TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VŨ THƯ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 16/11/2018
V/v tranh chấp ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨ THƯ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Duy Niên.

2. Bà Vũ Thị Thanh Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Liên - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình *tham gia phiên toà:* Bà Phạm Thị Hoài - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 215/2018/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 9 năm 2018 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 31/2018/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Chị Phạm Thu Tr, sinh năm 1996.**

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn K, xã Ng, huyện V, tỉnh Thái Bình.

Nơi ở hiện nay: Thôn 8, xã V1, huyện V, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: **Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1996.**

Địa chỉ: Thôn K, xã Ng, huyện V, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.

3. Người làm chứng:

- Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1968.

Địa chỉ: Thôn K, xã Ng, huyện V, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.

- Ông Phạm Xuân Nh, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Thôn 8, xã V1, huyện V, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện đề ngày 14/9/2018 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Phạm Thu Tr trình bày***:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn T tự nguyện tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ng, huyện V, tỉnh Thái Bình vào ngày 04/7/2016. Sau khi kết hôn anh chị chung sống tại thôn K, xã Ng, huyện V, tỉnh Thái Bình. Trong thời gian chung sống anh chị luôn xảy ra mâu thuẫn, hay tranh cãi và anh T có đánh chị. Chị đã về nhà bố mẹ chị ở xã V1, huyện V, tỉnh Thái Bình sống từ tháng 9/2018. Anh chị sống ly thân từ đó đến nay. Từ ngày ly thân anh chị không liên lạc, không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống hạnh phúc nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

Về quan hệ con chung: Chị và anh Nguyễn Văn T có 01 con chung là Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 07/8/2014. Ly hôn chị xin nuôi con chung, yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật nhưng nếu anh T và gia đình anh T xin nuôi con chung thì chị cũng đồng ý giao con chung cho anh T nuôi dưỡng.

Về quan hệ tài sản: Chị và anh Nguyễn Văn T không có tài sản chung, chị không đề nghị Tòa án giải quyết về tài sản.

* Anh Nguyễn Văn T đã được Tòa án triệu tập nhiều lần để nộp bản tự khai, trình bày quan điểm của mình đối với yêu cầu của chị Tr, để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, tham gia phiên tòa, nhưng anh T đều vắng mặt không lý do. Vì vậy anh T không thể hiện quan điểm của mình trong vụ án.

**** Chính quyền địa phương xã Ng, huyện V, tỉnh Thái Bình cung cấp***: Về quan hệ hôn nhân: Chị Tr và anh T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ng, huyện V, tỉnh Thái Bình vào năm 2016. Sau khi kết hôn anh chị chung sống tại gia đình anh T ở thôn K, xã Ng, huyện V, tỉnh Thái Bình. Trong cuộc sống hàng ngày anh chị có xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh chị tuổi còn trẻ chưa thích nghi được với cuộc sống hôn nhân và có xảy ra đánh chửi nhau. Chị Tr đã về nhà bố mẹ đẻ chị tại xã V1, huyện V, tỉnh Thái Bình sống. Nay chị Tr xin ly hôn anh T, quan diểm của địa phương đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn. Về con chung: Chị Tr và anh T có 01 con chung là Nguyễn Minh Đ, sinh năm 2014.

Nếu anh chị ly hôn đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật để đảm bảo quyền lợi của cháu Đ.

**** Ông Phạm Xuân Nh - bố đẻ của chị Phạm Thu Tr trình bày***: Về quan hệ hôn nhân: Chị Tr và anh T kết hôn với nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ng, huyện V, tỉnh Thái Bình vào năm 2016. Sau khi kết hôn anh chị luôn xảy ra mâu thuẫn, bạo lực gia đình nhiều lần. Hai bên gia đình đã khuyên bảo nhưng không có kết quả. Nay chị Tr xin ly hôn anh T, quan điểm của ông đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho anh chị được ly hôn. Về quan hệ con chung: Chị Tr và anh T có 01 con chung là Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 07/8/2014. Vấn đề nuôi con, trợ cấp nuôi con theo thỏa thuận của anh chị, nếu bên nào không nuôi con phải trợ cấp nuôi con đến khi trưởng thành.

**** Ông Nguyễn Văn D - bố đẻ của anh Nguyễn Văn T trình bày***: Về quan hệ hôn nhân: Anh T và chị Tr yêu nhau khi anh chị chưa đủ tuổi kết hôn, do khi đó chị Tr đã có thai nên gia đình ông đồng ý tổ chức lễ cưới theo phong tục của địa phương. Đến năm 2016, anh chị đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ng, huyện V, tỉnh Thái Bình. Anh chị chung sống luôn xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh T bản chất côn đồ, hay hành hạ, đánh đập vợ, ngược lại chị Tr ương bướng, không nghe lời. Tháng 8 năm 2017, chị Tr đã có đơn xin ly hôn anh T nhưng được gia đình bảo ban, động viên nên chị Tr đã rút đơn về đoàn tụ nhưng sau đó mâu thuẫn giữa anh chị cũng không được cải thiện. Chị Tr về nhà bố mẹ đẻ chị tại xã V1, huyện V, tỉnh Thái Bình sống từ khoảng tháng 9 năm 2018. Nay chị Tr xin ly hôn anh T, quan điểm của ông đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn. Về quan hệ con chung: Chị Tr và anh T có 01 con chung là Nguyễn Minh Đ, sinh năm 2014. Nếu anh chị ly hôn việc nuôi con ông sẽ để chị Tr tự quyết định, nếu chị Tr không nuôi được con thì đề nghị Tòa án giao con chung cho anh T nuôi dưỡng, gia đình ông sẽ có trách nhiệm hỗ trợ anh T trong việc nuôi dưỡng con chung. Ông chỉ đồng ý cho chị Tr nuôi con nếu chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng, nếu chị Tr gửi con cho người khác chăm sóc để đi làm thì ông không đồng ý. Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, anh T đã nhận được thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập và các giấy tờ của Tòa án. Anh T có điện về cho ông nói anh đồng ý ly hôn với chị Tr, còn về con chung anh T nói sẽ đón cháu Đ về nuôi.

** ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:***

Thẩm phán thực hiện đúng quy định pháp luật tố tụng về thụ lý, thẩm quyền, thu thập chứng cứ, tống đạt các văn bản tố tụng, hòa giải, đảm bảo thời hạn chuẩn bị xét xử và thời hạn chuyển giao hồ sơ cho Viện kiểm sát.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội: Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Tr được ly hôn anh T. Về quan hệ con chung: Chị Tr và anh T có 01 con chung là Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 07/8/2014. Giao con chung Nguyễn Minh Đ cho chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng, buộc anh T phải cấp dưỡng nuôi con từ 700.000 đồng đến 1.000.000 đồng/ 1 tháng kể từ tháng 11 năm 2018 đến khi cháu Đ đủ 18 tuổi. Về quan hệ tài sản: Tách ra giải quyết khi có yêu cầu. Án phí: Chị Tr phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, anh T phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Tòa án nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và Tòa án có thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn chị Phạm Thu Tr khởi kiện và có yêu cầu xin ly hôn, yêu cầu giải quyết về con chung, do đó xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn anh Nguyễn Văn T cư trú tại huyện V, tỉnh Thái Bình nên Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình có thẩm quyền giải quyết vụ án theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Nguyễn Văn T nhưng anh T vẫn không có mặt tại Tòa án để tham gia tố tụng. Anh T vắng mặt không có lý do lần thứ 2 tại phiên tòa, vì vậy Tòa án căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vụ án theo trình tự có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn tại phiên tòa.

[3] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Phạm Thu Tr và anh Nguyễn Văn T được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn anh chị chung sống luôn xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày. Chị Tr đã về nhà bố mẹ đẻ chị sống từ tháng 9 năm 2018. Anh chị ly thân từ đó đến nay, không liên lạc, không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Tòa án đã triệu tập anh T nhiều lần nhưng anh T không đến Tòa án, chứng tỏ anh T không muốn hàn gắn hạnh phúc gia đình. Xét thấy hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân

không đạt được nên nếu có tiếp tục chung sống cũng không thể có hạnh phúc, vì vậy cần căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Tr được ly hôn anh T là phù hợp.

Về quan hệ con chung: Chị Phạm Thu Tr và anh Nguyễn Văn T có 01 con chung là Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 07/8/2014. Chị Tr xin được nuôi con và yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật nhưng nếu anh T và gia đình anh T có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu Đ, chị cũng đồng ý. Gia đình anh T cũng có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu Đ nếu chị Tr không trực tiếp chăm sóc con chung. Tuy nhiên quan hệ con chung là quan hệ giữa bố mẹ và con, bản thân anh T được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng không đến Tòa án, không thể hiện quan điểm của anh về quan hệ con chung và cũng không cung cấp cho Tòa án chứng cứ chứng minh việc anh có đủ điều kiện nuôi dưỡng con chung, do đó để đảm bảo quyền lợi của con chung nên giao con chung Nguyễn Minh Đ cho chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Đều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Chị Tr yêu cầu anh Tuấn cấp dưỡng nuôi con nên cần buộc anh T phải cấp dưỡng nuôi con 700.000 đồng/ 1 tháng kể từ tháng 11 năm 2018 đến khi cháu Đ đủ 18 tuổi.

Về quan hệ tài sản: Chị Phạm Thu Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản. Anh Nguyễn Văn T không có lời trình bày về vấn đề tài sản, vì vậy chưa đủ căn cứ để xác định tài sản chung và nghĩa vụ về tài sản của chị Tr, anh T. Do đó cần tách ra giải quyết bằng vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

[3] Về án phí sơ thẩm: Chị Phạm Thu Tr phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng. Anh Nguyễn Văn T phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thu Tr được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

2. Về quan hệ con chung: Chị Phạm Thu Tr và anh Nguyễn Văn T có 01 con chung là Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 07/8/2014. Giao con chung Nguyễn Minh Đ cho chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng. Anh T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con 700.000 (bảy trăm nghìn) đồng/ 01 tháng kể từ tháng 11 năm 2018 đến khi con chung đủ 18 tuổi.

3. Về quan hệ tài sản: Tách ra giải quyết sau khi có yêu cầu.

4. Về án phí: Chị Phạm Thu Tr phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0003095 ngày 18 tháng 9 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình; chị Tr đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm. Anh Nguyễn Văn T phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Tr, anh T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- Ủy ban nhân dân xã Ng, huyện V, tỉnh Thái Bình.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Tiệp